TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2019/HSST
Ngày: 03/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bế Lan Phương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đức Dũng

Ông Đinh Văn Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/ 2018/ HSST ngày 30 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2018/QĐXXST- HS ngày 18/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D; tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày: 07/9/1987; HKTT: tổ C, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12 phổ thông; con ông: Nguyễn Văn D, sinh năm 1957(đã chết năm 1996); con bà: Lê Thị M, sinh năm 1958, trú tại tổ C, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có 02 chị em, bị cáo là con út trong đình; vợ: Nông Thị L, sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú: tổ C, phường S, thành phố C; nghề nghiệp: lao động tự do; có 02 con: sinh năm 2011 và sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 27/12/2009 Công an thị xã Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 27/04/2010 Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 9 tháng tù về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Đoàn Mã T - sinh năm 1972;

Trú tại: xóm B, xã V, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: vào khoảng 10 giờ ngày 27/8/2018 Nguyễn Văn D đến cổng phụ chợ xanh thuộc tổ M, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng (gần ngã tư vòng xuyến) mua 01 gói Heroine giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) với một người đàn ông đi xe ôm (không biết tên tuổi, địa chỉ) sau đó D cùng người đàn ông bán Heroine cho D sang bờ sông gần Trung tâm H tỉnh Cao Bằng tại tổ C, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng để sử dụng ma túy. D chích lấy một ít ma túy để hai người cùng nhau sử dụng, sau khi sử dụng ma túy xong, người đàn ông đó đi về. D chia số Heroine còn lại thành 04 (bốn) gói nhỏ bên ngoài đều bọc giấy bạc màu vàng, mục đích ai hỏi mua thì bán lại kiếm lời. D giấu 04 bốn gói Heroine vào gốc cây gần cổng trung tâm, sau đó Đoàn Mã T đến gặp hỏi mua Heroine, D đã bán cho T 01 (một) gói Heroine với số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), còn ba gói Heroine D vẫn giấu ở đó, đến khi D quay lại lấy thì không thấy, không biết ai đã lấy của D.

Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 27/8/2018, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật, người tại nhà ở của Nguyễn Văn D tạm giữ số tiền 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng), trong đó có một tờ mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) Nguyễn Văn D khai nhận là tờ tiền do bán ma túy cho Đoàn Mã T mà có; 01 thẻ điều trị Methadone mang tên Nguyễn Văn D; 01 cân điện tử đã qua sử dụng và 04 mảnh giấy bạc; 01 xe máy nhã hiệu Wave màu đỏ biển kiểm soát 11X1 – 0388M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đồng đã qua sử dụng.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định khởi tố vụ án về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, cùng ngày đã chuyển hồ sơ đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng để điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn D về tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, cùng ngày ra quyết định trưng cầu giám định số 136 đối với vật chứng vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 188/GĐMT ngày 11/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: "*mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine*".

Hành vi của Nguyễn Văn D đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số: 93/CT-VKSTP ngày 29/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn D thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với Bản kết luận giám định số188/GĐMT ngày 11/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: "*mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine*".

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 24 đến 30 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi nilon màu đen, bên trong có một cân điện tử màu đen nhãn hiệu POCKETSCALE đã qua sử dụng và 04 mảnh giấy bạc màu vàng.

Tịch thu số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có để sung quỹ nhà nước.

Xử phạt tiền một lần đối với bị cáo là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Hoàn trả cho chủ sở hữu số tài sản gồm: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Wave màu đỏ, số khung RLHHC1201BX432274, số máy HC12E 3232476, biển kiểm soát 11X1- 0388M, xe đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG màu đồng số imel(1) 352810093993638; imel(2) 352811093993636, điện thoại được lắp sim số 0944569744 và 01277122220, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ điều trị Methadone số 0260010077 mang tên Nguyễn Văn D, mã số thẻ 026001007; số tiền 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng), nhưng cần được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng để đảm bảo việc thi hành án.

Về án phí, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu,

chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và điều khoản xét xử: tại cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, biên bản đối chất, bản kết luận giám định, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: hồi 10 giờ 30 phút ngày 27/8/2018 tại cổng Trung tâm H tỉnh Cao Bằng thuộc tổ C, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, Nguyễn Văn D có hành vi bán trái phép 01 gói Heroine có khối lượng là 0,06 gam (không phẩy không sáu gam) cho Đoàn Mã T với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại nhiều mặt của ma túy nhưng vẫn bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo là người nghiện ma túy, nhân thân xấu, đã có tiền án, tiền sự: ngày 27/12/2009 Công an thị xã Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sả, ngày 27/04/2010 Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 9 tháng tù giam về hành vi trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích) nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà khi có cơ hội lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt chính: căn cứ vào nhân thân của bị cáo; tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp, cần được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự còn quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*".

Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền một lần đối với bị cáo là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

[6] Trong vụ án này, đối với Đoàn Mã T mục đích mua ma túy về sử dụng, qua điều tra chưa có tiền án, tiền sự về ma túy, trọng lượng ma túy chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Về nguồn gốc số ma túy Nguyễn Văn D khai nhận mua với một người đàn ông đi xe ôm ở đầu cầu S (không biết tên, tuổi, địa chỉ), việc trao đổi mua bán không ai biết nên cơ quan điều tra đang tiến hành điều tra xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác.

[7] Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi nilon màu đen, bên trong có một cân điện tử màu đen nhãn hiệu POCKETSCALE đã qua sử dụng và 04 mảnh giấy bạc màu vàng.

Tịch thu số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có để sung quỹ nhà nước.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave màu đỏ, số khung RLHHC1201BX432274, số máy HC12E - 3232476, biển kiểm soát 11X1 - 0388M, xe đã qua sử dụng; qua điều tra, xác định được chủ sở hữu là bà Lê Thị M (mẹ đẻ của bị cáo), bà M không biết việc D mượn xe để đi mua ma túy nên cần trả lại chiếc xe máy Wave cho bà Lê Thị M; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đồng số imel1 352810093993638; imel 2 352811093993636, điện thoại được lắp sim số 0944569744 và 01277122220 điện thoại đã qua sử dụng; qua điều tra xác định được chủ sở hữu là bà Nông Thị L (vợ bị cáo) cho bị cáo mượn để sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần được trả lại cho bà Nông Thị L.

Hoàn trả cho bị cáo: 01 (một) thẻ điều trị Methadone số 0260010077 mang tên Nguyễn Văn D mã số thẻ 026001007; số tiền 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng, nhưng cần được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng để đảm bảo việc thi hành án.

Số vật chứng trên hiện nay đang lưu giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/11/2018.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ: khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 30 (ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 27/8/2018.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt tiền một lần đối với bị cáo là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi nilon màu đen, bên trong có một cân điện tử màu đen nhãn hiệu POCKETSCALE đã qua sử dụng và 04 mảnh giấy bạc màu vàng.

- Tịch thu số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có để sung quỹ nhà nước.

- Trả cho bà Lê Thị M (trú tại tổ C, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) chiếc xe máy nhãn hiệu Wave màu đỏ, số khung RLHHC1201BX432274, số máy HC12E – 3232476, biển kiểm soát 11X1 – 0388M, xe đã qua sử dụng;

- Trả cho bà Nông Thị L (trú tại tổ C, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đồng số imel1 352810093993638; imel 2 352811093993636, điện thoại được lắp sim số 0944569744 và 01277122220, điện thoại đã qua sử dụng;

- Hoàn trả cho bị cáo: 01 (một) thẻ điều trị Methadone số 0260010077 mang tên Nguyễn Văn D, mã số thẻ 026001007; số tiền 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng), nhưng cần được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng để đảm bảo việc thi hành án.

Số vật chứng trên hiện nay đang lưu giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/11/2018.

3. Về án phí: áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bế Lan Phương